

Số: **192/2021/QĐST-HNGĐ**

B, ngày 05 tháng 11 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 292/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021, về việc “*Ly hôn*”, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Lương Văn M (tên gọi khác: Lương Ngọc M), sinh năm 1960;

2. Bị đơn: Bà Đoàn Thị N, sinh năm 1963.

Đều trú tại: Số nhà 122, đường Bảo Ngọc, phường ĐM, thành phố B, tỉnh B.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lương Văn M (tên gọi khác: Lương Ngọc M) và bà Đoàn Thị N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lương Văn M (tên gọi khác: Lương Ngọc M).

Hoàn trả ông Lương Văn M (tên gọi khác: Lương Ngọc M) số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số: 0001062 ngày 06/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- CCTHADS TP B;
- VKS TP B;
- Các đương sự;
- UBND phường ĐM;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trần Kiên